CTCP VICEM Bao bì Bút Sơn (HNX: BBS)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	11,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.5%	**13.9%**	**10.6%**

ROE — 2024: **5.8%** | +/- YoY ▲ 0.5%

DT thuần — *Q1/25*: **103** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 5.00 ▼ 4.5% | YoY ▲ 18.6 ▲ 22.2%

DT thuần — *2024*: **356** *tỷ VNĐ*

LN gộp — *Q1/25*: **7.19** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 2.12 ▼ 22.8% | YoY ▼ 1.18 ▼ 14.1%

LN gộp — *2024*: **36.4** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1.50 ▲ 4.4%

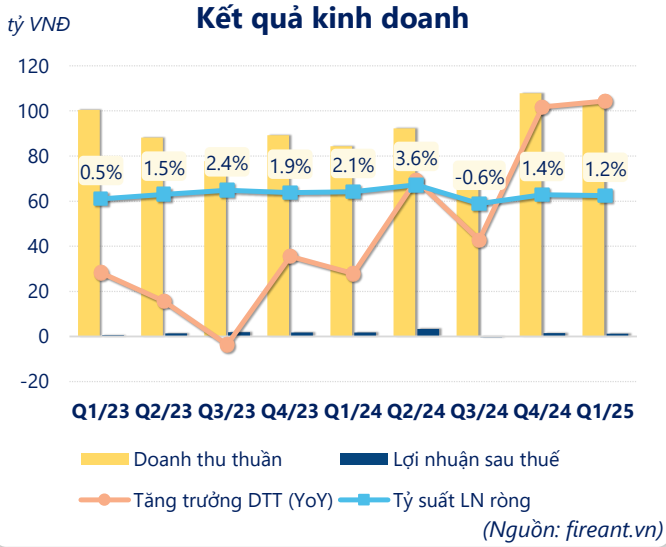
LN thuần — *Q1/25*: **1.53** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 0.31 ▼ 17.1% | YoY ▼ 0.62 ▼ 29.1%

LN thuần — *2024*: **8.92** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 2.18 ▲ 32.4%

LN sau thuế — *Q1/25*: **1.25** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 0.25 ▼ 16.8% | YoY ▼ 0.49 ▼ 28.3%

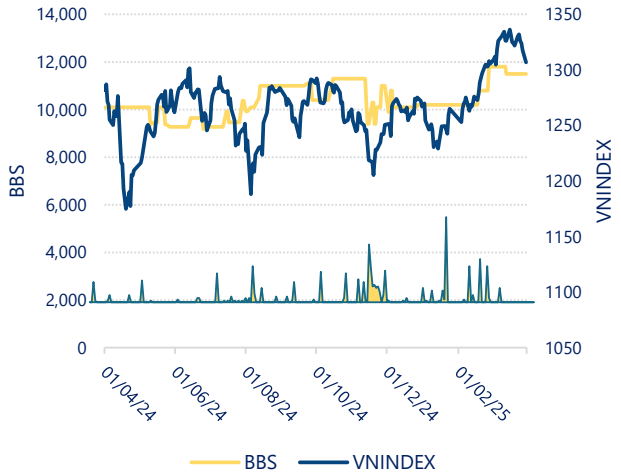
LN sau thuế — *2024*: **6.19** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 0.53 ▲ 9.4%

Kết quả kinh doanh



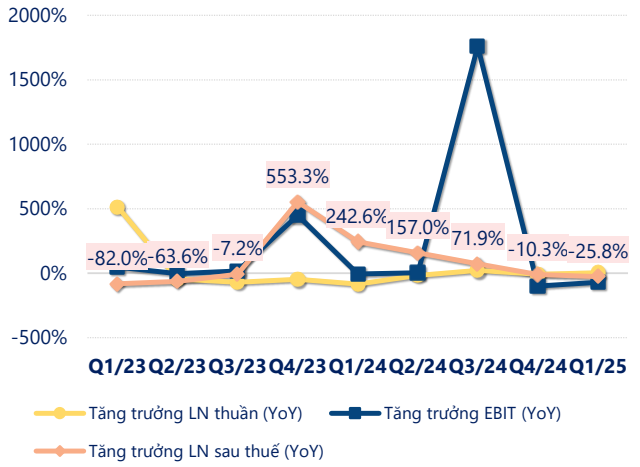
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



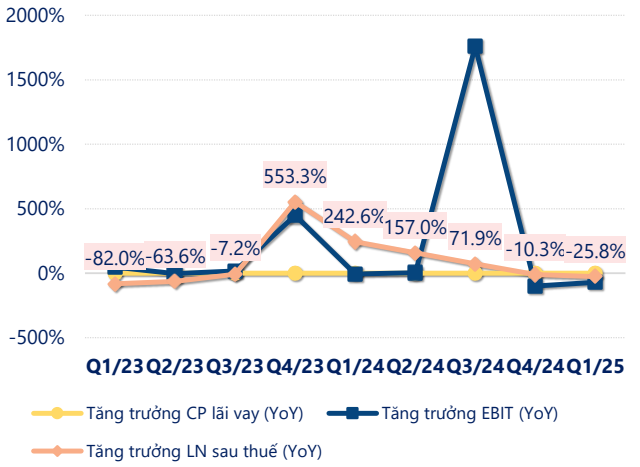
CTCP VICEM Bao bì Bút Sơn (HNX: BBS)

Tăng trưởng lợi nhuận



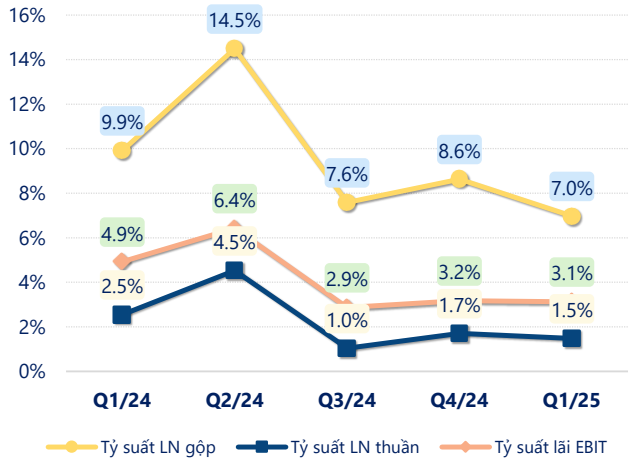
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



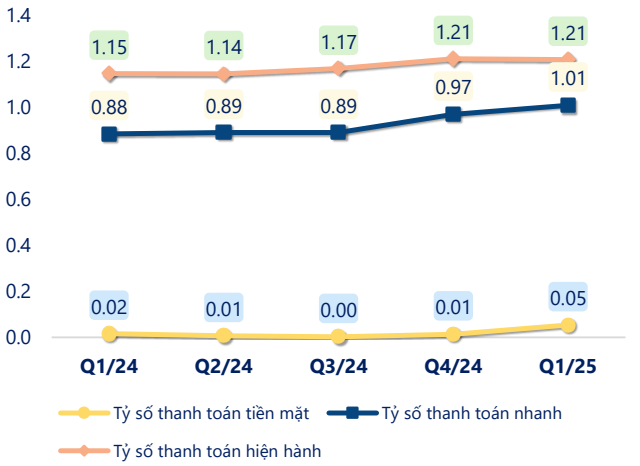
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



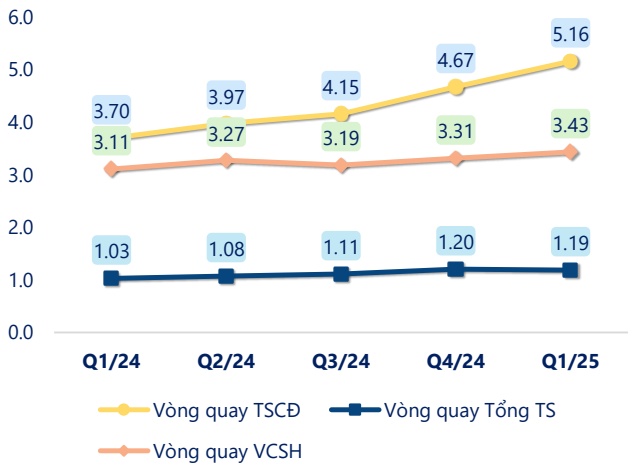
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



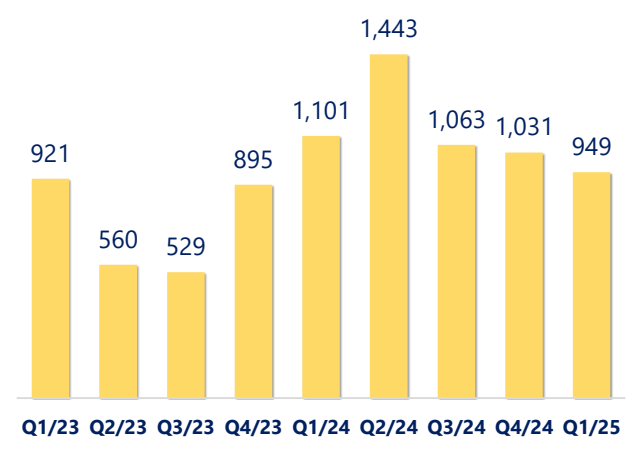
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

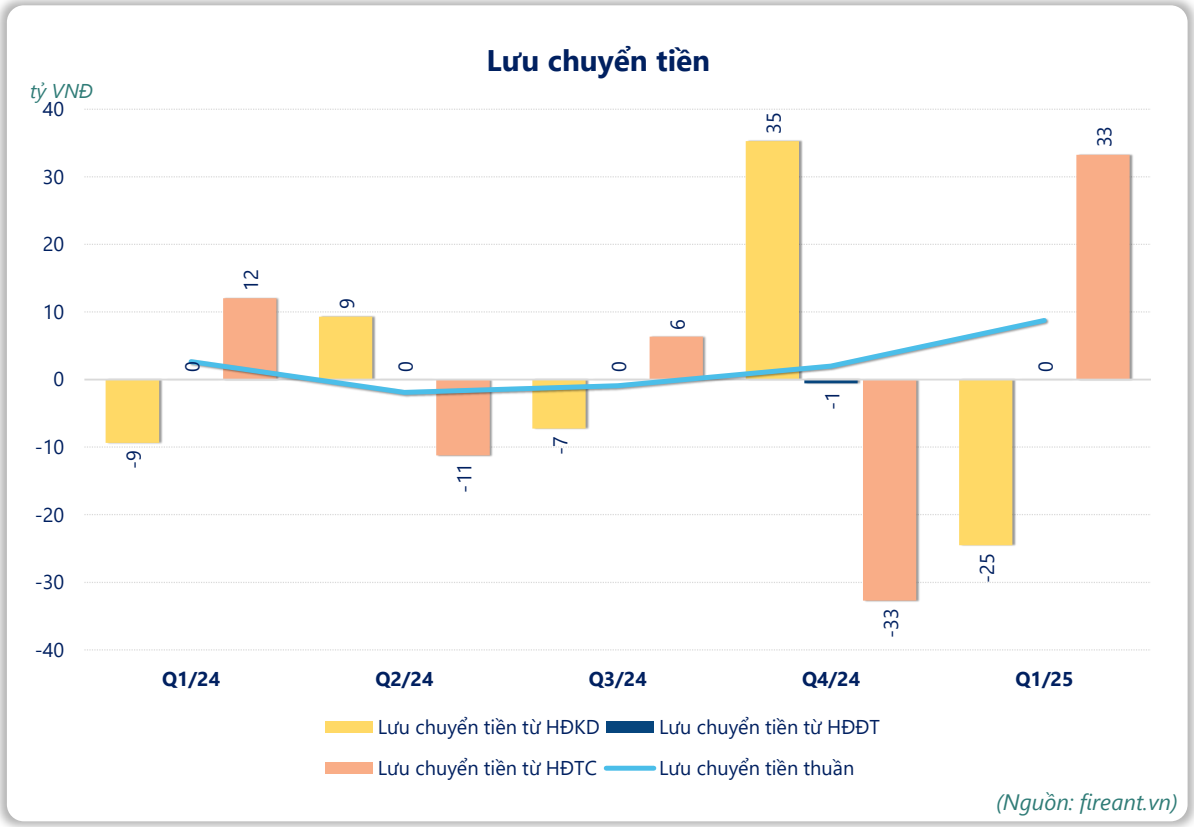


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP VICEM Bao bì Bút Sơn (HNX: BBS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**103**	**84.4**	**22.2%**	**356**	**356**	**0.0%**
Giá vốn hàng bán	95.9	76.0	26.2%	319	321	-0.5%
Lợi nhuận gộp	7.19	8.37	-14.1%	36.4	34.9	4.4%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.05	-93.3%
Chi phí TC	1.65	1.98	-16.4%	6.85	10.8	-36.6%
Chi phí lãi vay	1.65	1.98	-16.4%	6.85	10.8	-36.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.62	1.97	-17.6%	5.88	7.05	-16.6%
Chi phí QLDN	**2.39**	**2.28**	**4.8%**	**14.8**	**10.3**	**43.0%**
LN thuần từ HĐKD	1.53	2.15	-29.1%	8.92	6.74	32.4%
Lợi nhuận khác	**0.05**	**0.03**	**54.4%**	**-0.22**	**0.37**	**-160%**
LN trước thuế	1.57	2.18	-27.9%	8.70	7.10	22.4%
Lợi nhuận sau thuế	**1.25**	**1.74**	**-28.3%**	**6.19**	**5.66**	**9.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.25**	**1.74**	**-28.3%**	**6.19**	**5.66**	**9.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)